

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019; các Báo cáo thẩm tra của hai Ban huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện Côn Đảo năm 2018:

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo năm 2018 tiếp tục phát triển, hầu hết các chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết đã đề ra. đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân được nâng cao; lĩnh vực văn hoá hoạt động phong phú; cơ sở hạ tầng du lịch được đầu tư, lượng khách du lịch đến Côn Đảo ngày một tăng; chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội được đảm bảo; huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh đó, một số tồn tại hạn chế trong lĩnh vực đất đai, xây dựng tồn tại từ nhiều năm trước chưa được giải quyết dứt điểm, các đề án về môi trường triển khai chậm, khó khăn về cơ sở vật chất các trường lớp và đội ngũ giáo viên chưa được khắc phục một cách căn cơ.

Điều 2. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019, Hội đồng nhân dân huyện nhất trí với các chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019 mà Ủy ban nhân dân huyện trình kỳ họp.

1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá cố định 2010): 155,82 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá cố định 2010): 23,96 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất ngư nghiệp (theo giá cố định 2010): 35,22 tỷ đồng.
- Doanh thu thương mại: 825 tỷ đồng.
- Doanh thu các ngành dịch vụ: 1.687,90 tỷ đồng. (trong đó, dịch vụ du lịch là: 1.380 tỷ đồng, vận tải 77,40 tỷ đồng).
- Lượng khách du lịch đến Côn Đảo: 300.000 lượt khách. (trong đó khách quốc tế là 33.000 lượt khách).
- Lượng khách vận chuyển đường biển 129.730 lượt khách (trong đó: Đội tàu Côn Đảo của Ban Quản lý cảng Bến Đầm: 19.700 lượt khách).
- Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2019 là 425,44 tỷ đồng. (trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 74,25 tỷ đồng, ngân sách huyện được hưởng 52,66 tỷ đồng). Bao gồm:
 - + Ủy ban nhân dân tỉnh giao là 349,62 tỷ đồng.
 - + Kết dư ngân sách (năm 2017 bố trí dự toán 2019): 75.814 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách ngân sách huyện năm 2019 là 403,85 tỷ đồng. Trong đó: Theo dự toán dự kiến được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí là 328,03 tỷ đồng; Chi từ nguồn kết dư: 75.814 triệu đồng.

b) Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội

- Giải quyết việc làm cho 300 lao động.
- Mức hưởng thụ văn hóa đạt 32 lần; dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 33%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 96%; 100% Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Tỷ lệ các cháu vào nhà trẻ so với nhóm tuổi: đạt 66%
- Tỷ lệ các cháu vào mẫu giáo so với nhóm tuổi: đạt 95,24 %
- Số học sinh: Tiểu học 880; THCS: 520, PTTH: 310 (trong đó GDTX 35 học sinh)
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi: đạt 5.0%

c) Các chỉ tiêu về môi trường

- Hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước đạt 100%.
- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom 95% - 97%

2. Các giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế:

Tăng cường công tác kiểm tra, chống đầu cơ hàng hóa, hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại nhằm ổn định giá cả thị trường, không để xảy ra tình trạng chặt chém về giá; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, khai thác bền vững tiềm năng phát triển du lịch Côn Đảo. Tăng cường liên kết giữa đầu tư phát triển du lịch với các ngành, lĩnh vực khác; phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ du lịch như: tham quan, câu cá, lặn biển ở các hòn đảo nhỏ, lặn ngắm các bãi san hô... Xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện, văn minh, lịch sự; giới thiệu hình ảnh Côn Đảo văn minh xanh, sạch và an toàn. Chú trọng nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ phục vụ du khách; kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực mua sắm, hình thành các khu vui chơi,

giải trí về đêm, hoàn thiện thiết kế phố đi bộ tại khu vực trung tâm.

Tăng cường công tác quản lý giao thông đường thủy nội địa, đường biển giữa Côn Đảo với đất liền, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng hệ thống phao luồng đường thủy trên địa bàn.

- Về nông, lâm, ngư nghiệp:

Ứng dụng khoa học công nghệ vào trồng trọt; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và giảm dần các mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn huyện gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, thí điểm, phát triển các mô hình nuôi lồng bè (nuôi trăn hải sản, nuôi bào ngư, tôm hùm, cá bóp...) trên biển, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường biển.

Tăng cường năng lực khuyến nông, khuyến ngư, thú y, bảo vệ thực vật; đề xuất, phối hợp mở các lớp tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật sản xuất cho nông dân.

Triển khai thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô và thực hiện kế hoạch phòng, chống các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản

Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; tích cực phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành liên quan trong việc xin chủ trương bố trí vốn các dự án từ ngân sách Trung ương; Tăng cường quản lý theo Luật đầu tư công; tích cực đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có cơ hội đầu tư dự án vào Côn Đảo, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chuẩn bị mặt bằng sạch để bàn giao cho các chủ đầu tư triển khai dự án đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

- Về tài chính - ngân sách

Điều hành dự toán ngân sách được bố trí chặt chẽ, theo đúng quy định; chủ động giải quyết các khoản kinh phí phát sinh đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm chi tiêu ngân sách và tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng vẫn đảm bảo nguồn lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tăng cường các biện pháp thu thuế trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh; rà soát lại tất cả các nguồn thu để tránh thất thu ngân sách nhà nước; tăng cường các giải pháp hiệu quả để đảm bảo nguồn thu từ du lịch - dịch vụ tương xứng với lượng khách du lịch ngày càng tăng trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về thuế.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường; thực hiện tốt công tác theo dõi và báo cáo giá cả định kỳ.

b) Về văn hoá - xã hội

- Về y tế, chăm sóc sức khỏe

Chủ động công tác phòng, chống không để xảy ra dịch bệnh ở người; giám sát chặt chẽ các cơ sở hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn huyện; Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và y đức cho đội ngũ y, bác sỹ. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng.

Thường xuyên kiểm tra thực hiện có kết quả chương trình mục tiêu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Tăng cường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng; tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ trong độ tuổi. Tiếp tục thực hiện chính sách BHYT cho người dân.

- Về giáo dục - đào tạo

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa ở các cấp học; tăng cường thực hiện chương trình phổ cập giáo dục các cấp học; vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục; chú trọng bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; tăng cường liên kết để mở các lớp đào tạo những ngành nghề cần thiết phục vụ phát triển du lịch như: Quản trị du lịch, quản trị marketing, ngoại ngữ...; triển khai ngày hội Tư vấn Hướng nghiệp cho học sinh khối THPT.

Xây dựng, trình phê duyệt và triển khai kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

- Văn hóa thông tin - thể dục thể thao

Chú trọng nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại các khu dân cư. Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, xây dựng huyện văn hóa đi vào chiều sâu. Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan, đa dạng các loại hình thông tin tuyên truyền, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện lớn trong năm.

Thường xuyên kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động dịch vụ văn hóa; cũng cố thiết bị, nâng cao chất lượng chương trình, chất lượng phát sóng truyền thanh – truyền hình.

Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân luyện tập thể dục – thể thao, rèn luyện sức khỏe; phòng, chống tệ nạn xã hội; quốc phòng toàn dân và bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và tôn tạo cảnh quan khu di tích; kỷ niệm 40 năm Khu di tích Nhà tù Côn Đảo được đặc cách công nhận là một trong những di tích đặc biệt quan trọng Quốc gia (29/4/1979-29/4/2019).

- Công tác nội vụ - đảm bảo an sinh xã hội

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế cơ cấu, vị trí việc làm, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Triển khai Đề án sáp nhập, giải thể khu dân cư, tổ dân cư huyện Côn Đảo. Đề xuất nghiên cứu lập đề án mô hình quản lý hành chính cơ sở;

Thực hiện đầy đủ, đúng chế độ đối với các đối tượng chính sách; giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Hỗ trợ và tạo điều kiện để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống; triển khai đồng bộ các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở..., giúp các hộ thoát nghèo vươn lên, không để xảy ra tái nghèo trên địa bàn huyện.

c) Về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên – môi trường

- Về đất đai

Tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhà ở; thực hiện cấp giấy chứng nhận QSSĐ theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định; công khai điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2019; giải quyết dứt điểm các hồ sơ dự án về đất đai (*dự án phân lô cấm mốc lô K, các trường hợp chồng lấn đất đai tại lô E; đo đạc và triển khai thực hiện quy hoạch khu dân cư 9a*).

Xác minh nguồn gốc đất và thẩm định phương án đền bù, giải phóng mặt bằng cho các dự án; nhanh, đúng quy định, để bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho chủ đầu tư đúng thời hạn triển khai thực hiện dự án đầu tư.

- Xây dựng, quy hoạch

Tiếp tục triển khai các Quy hoạch: lập quy hoạch phân khu 1/2000 Khu Cỏ Ống - Đầm tre; cấm mốc theo quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm Côn Sơn; cấm mốc theo quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Bến Đầm; lập quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị du lịch - dân cư mới Bến Đầm; lập quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị Tây Bắc hồ Quang Trung I - Trung tâm Côn Sơn; lập quy hoạch chi tiết 1/500 Thiết kế đô thị Khu du lịch và dịch vụ Trung tâm Côn Sơn hiện hữu.

Nâng cao chất lượng hiệu quả và tăng cường hoạt động của Đội trật tự đô thị; thường xuyên kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai - xây dựng, lấn chiếm trái phép lòng đường, vỉa hè, công trình công cộng.

- Tài nguyên - môi trường

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch quản lý, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học. Xây dựng, triển khai có hiệu quả các phương án quản lý, bảo vệ rừng, phương án quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và bảo vệ môi trường, tiến hành quan trắc môi trường nền.

Phối hợp thực hiện điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất có thể khai thác, đánh giá chất lượng, trữ lượng nước mạch và mối quan hệ tương tác giữa nước mặt - nước mạch - nước ngầm để đưa ra phương án khai thác nước hợp lý, bền vững;

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư tham gia thực hiện mô hình quản lý, bảo vệ môi trường nguồn nước, thân thiện với môi trường. Tăng cường chỉ đạo phối hợp để tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học tại Côn Đảo.

Tiếp tục mở rộng các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế để công tác bảo tồn thiên nhiên rừng, biển tại Vườn Quốc Gia Côn Đảo đi vào thực chất, hiệu quả.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo - phòng chống tham nhũng, lãng phí - cải cách hành chính

Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền. Nắm chắc tình hình, có kế hoạch tiếp dân, giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện, hạn chế thấp nhất việc công dân khiếu kiện vượt cấp, đông người.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rà soát, cập nhật các quy định của pháp luật để đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của các đơn vị, rút ngắn thời gian thực hiện, giảm bớt giấy tờ trong xử lý các văn bản.

Khảo sát mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; xác định chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng thực hiện cải cách hành chính năm 2019, công bố kết quả thực hiện năm 2018. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tham nhũng, lãng phí.

e) Về quốc phòng - an ninh:

- Quốc phòng

Tiếp tục tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, củng cố xây dựng khu vực phòng thủ, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo. Tăng cường thực hiện chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện chế độ trực ban, trực chiến; công tác thông tin liên lạc, hậu cần luôn đảm bảo. Làm tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Thường xuyên tổ chức công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong cán bộ, đảng viên và học sinh.

- An ninh

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và trong các dịp lễ, tết và các sự kiện lớn,... Nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, quản lý nhân hộ khẩu, phòng chống cháy nổ, nhất là khu vực chợ và nơi tập trung đông người; triển khai các biện pháp bảo vệ các khu vực trọng yếu. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giao thông đường bộ, đường thủy; thường xuyên thực hiện công tác phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền pháp luật các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.
- Hội đồng nhân dân huyện, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, tiếp tục thực hiện vai trò giám sát và vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Côn Đảo Khóa XI, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TTr: HĐND, UBND tỉnh BR-VT;
- TTr: Huyện uỷ, UBND huyện;
- BTTr Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể; khu dân cư
- Đảng Công TTĐT của HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH .



Nguyễn Hoàng Tùng

BIỂU ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI
HUYỆN CÔN ĐẢO NĂM 2018 - KẾ HOẠCH NĂM 2019

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2017	NĂM 2018		KH năm 2019	SO SÁNH %		
			KH năm 2018	UTH năm 2018		UTH 2018 so với KH 2017	UTH 2018 so với KH 2018	KH 2019 so với UTH 2018
1	2	3	4	5	6	7=5/3*100	8=5/4 *100	9=6/5*100
I/ DÂN SỐ.								
- Dân số trung bình	người	7.030	7.100	7.085	7.220	100.78	99.79	101.91
- Tỷ lệ tăng tự nhiên	%	0.80	0.90	0.90	0.90	112.50	100.00	100.00
II/ CÁC NGÀNH KINH TẾ								
1/ NGÀNH CÔNG NGHIỆP								
a. Giá trị sản xuất								
+ Tính theo giá cố định năm 2010	tỷ đồng	149.74	153.05	155.25	155.82	103.68	101.44	100.36
- Quốc doanh	tỷ đồng	44.96	45.96	46.81	47.04	104.11	101.83	100.50
- Ngoài Quốc doanh	tỷ đồng	104.78	107.09	108.45	108.78	103.50	101.27	100.30
+ Tính theo giá hiện hành	tỷ đồng	174.44	178.30	180.85	181.50	103.67	101.43	100.36
- Quốc doanh	tỷ đồng	50.18	51.30	52.24	52.50	104.11	101.83	100.50
- Ngoài Quốc doanh	tỷ đồng	124.26	127.00	128.61	129.00	103.50	101.27	100.30
b. Sản phẩm chủ yếu								
- Điện sản xuất	1000kwh	22.761	23.000	23.743	23.992	104.31	103.23	101.05
- Điện thương phẩm	1000kwh	21.068	21.280	22.741	22.970	107.94	106.87	101.01
- Nước máy thương phẩm	1000m3	911.06	828	877	877	96.31	105.97	100.00
- Nước đá	1000 tấn	99.75	85.00	85	80	85.21	100.00	94.12
- Đá xây dựng	1000 m3	21.2	22.50	17		80.19	75.56	0.00
2/ NGÀNH NÔNG NGHIỆP								
a. Giá trị sản xuất								
+ Tính theo giá cố định năm 2010	tỷ đồng	22.10	23.23	23.63	23.96	106.95	101.76	101.38
- Trồng trọt	tỷ đồng	6.61	6.853	6.91	7.11	104.48	100.78	103.02
- Chăn nuôi	tỷ đồng	15.49	16.374	16.73	16.85	108.00	102.17	100.70
+ Tính theo giá hiện hành	tỷ đồng	40.41	42.50	42.84	43.40	106.01	100.80	101.31
+ Trồng trọt	tỷ đồng	10.61	11.00	11.26	11.60	106.13	102.36	103.02
+ Chăn nuôi	tỷ đồng	29.80	31.50	31.58	31.80	105.97	100.25	100.70
b. Sản phẩm chủ yếu								
+ Tổng đàn trâu bò	con	297	297	300	300	101.01	101.01	100.00
+ Tổng đàn heo	con	1.200	1.200	1.200	1.200	100.00	100.00	100.00
+ Tổng đàn gia cầm	con	8.615	8.615	8.615	8.700	100.00	100.00	100.99



CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2017	NĂM 2018		KH năm 2019	SO SÁNH %		
			KH năm 2018	UTH năm 2018		UTH 2018 so với KH 2017	UTH 2018 so với KH 2018	KH 2019 so với UTH 2018
1	2	3	4	5	6	7=5/3*100	8=5/4 *100	9=6/5*100
+ Sản lượng thịt các loại	tấn	900	920	920	980	102.22	100.00	106.52
3/ NGÀNH THỦY SẢN								
a. Giá trị sản xuất								
+ Tính theo giá cố định năm 2010	tỷ đồng	37.68	38.27	36.43	35.22	96.67	95.18	96.68
+ Tính theo giá hiện hành	tỷ đồng	62.52	63.5	60.82	58.80	97.28	95.78	96.68
b. Sản lượng								
+ Khai thác hải sản	tấn	974.57	906	909.13	880.00	93.29	100.35	96.80
+ Nuôi trồng thủy sản	tấn	930.05	860.00	860.00	830.00	92.47	100.00	96.51
+ Nuôi trồng thủy sản	tấn	44.52	46.00	49.13	50.00	110.35	106.80	101.77
4/ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ								
a. Doanh thu thương mại								
+ Doanh thu thương mại	tỷ đồng	2.224.50	2.330.00	2.431.95	2.512.90	109.33	104.38	103.33
b. Doanh thu Dịch vụ								
+ Doanh thu Dịch vụ	tỷ đồng	771.78	785.00	810.00	825.00	104.95	103.18	101.85
Trong đó:								
+ Doanh thu Du lịch	tỷ đồng	1.452.72	1545.00	1621.95	1687.90	111.65	104.98	104.07
Tổng lượt khách tham quan du lịch Côn Đảo	lượt khách							
Trong đó: khách quốc tế	lượt khách	1.165.92	1.250.00	1.317.24	1.380.00	112.98	105.38	104.76
+ Doanh thu Vận tải	tỷ đồng	243.934	260.000	286.171	300.000	117.31	110.07	104.83
Tổng lượt khách vận chuyển đường biển	lượt khách	31.197	32.000	32.016	33.000	102.63	100.05	103.07
Trong đó: Đội tàu Côn Đảo 09, 10 vận chuyển	lượt khách	73.13	75.00	76.65	77.40	104.81	102.20	100.98
Tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển đường biển	tấn	114.040	120.000	125.035	129.730	109.64	104.20	103.75
Tổng lượt khách vận chuyển đường bộ	lượt khách	51.572	50.000	34.698	19.700	67.28	69.40	56.78
Tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển đường bộ	tấn	130.000	140.000	186.995	145.000	143.84	133.57	77.54
Tổng lượt khách vận chuyển đường hàng không	lượt khách	162.000	200.000	202.178	217.000	124.80	101.09	107.33
+ Doanh thu Bưu chính viễn thông	tỷ đồng	150.000	160.000	163.956	168.000	109.30	102.47	102.47
+ Dịch vụ khác	tỷ đồng	200.000	220.000	215.600	220.000	107.80	98.00	102.04
5/ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH								
Tổng thu ngân sách nhà nước	tỷ đồng	33.31	35.00	36.11	36.50	108.41	103.17	101.08
Trong đó: Ngân sách huyện được hưởng	tỷ đồng	180.36	185.00	191.95	194.00	106.43	103.76	101.07
Tổng chi ngân sách huyện	tỷ đồng							
III/ VĂN HÓA - XÃ HỘI								
1/ GIÁO DỤC								
a. Số học sinh mầm non	cháu	894	910	865	930	96.76	95.05	107.51
+ Số cháu đi nhà trẻ	cháu	340	330	283	330	83.24	85.76	116.61
+ Tỷ lệ các cháu vào nhà trẻ so với nhóm tuổi	%	68.55	68.55	67.87	66.00	99.00	99.00	97.25
+ Số cháu đi mẫu giáo	cháu	554	580	582	600	105.05	100.34	103.09
+ Tỷ lệ các cháu vào mẫu giáo so với nhóm tuổi	%	100.00	100.00	95.72	95.24	95.72	95.72	99.49

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2017	NĂM 2018		KH năm 2019	SO SÁNH %		
			KH năm 2018	UTH năm 2018		UTH 2018 so với KH 2017	UTH 2018 so với KH 2018	KH 2019 so với UTH 2018
1	2	3	4	5	6	7=5/3*100	8=5/4 *100	9=6/5*100
+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%	3.52	5.00	1.1	5.0	31.23	21.98	455.00
b. Số học sinh phổ thông	h sinh	1.419	1.630	1.560	1.710	109.94	95.71	109.62
+ Tiểu học	h sinh	709	775	808	880	113.96	104.26	108.91
+ Trung học cơ sở	h sinh	460	520	471	520	102.39	90.58	110.40
+ Trung học Phổ thông	h sinh	250	335	281	310	112.40	83.88	110.32
Trong đó: số HS PT trong độ tuổi học tại TTGDTX					35			
+ Số học sinh phổ thông trên một vạn dân	h sinh	2.018	2.296	2.202	2.368	109.08	95.91 '	107.57
2/ VĂN HOÁ TT-TDĐT								
- Mức hưởng thụ văn hoá	lần	30	31	31	32	103.33	100.00	103.23
- Tỷ lệ dân số tập luyện TDĐT thường xuyên	%	31	32	32	33	103.23	100.00	103.13
- Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt tiêu chuẩn	%	96.13	95	93.87	96	97.65	98.81	102.27

